

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **279/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày 09/9/2022

*Về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình trong  
trường hợp vợ chồng không đăng ký kết hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYỀN QUANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Phương

2. Ông Bàn Đức Hiếu

*- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H,  
tỉnh Tuyền Quang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyền Quang tham gia  
phiên toà: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2022/HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình trong trường hợp vợ chồng không đăng ký kết hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn: Bà Anh Thị L, sinh năm 1978.*

Địa chỉ: Thôn Pù Bó, xã N, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

*\* Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Q sinh năm 1976.*

Địa chỉ: Thôn Pù Bó, xã N, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

*(Bà L có mặt; ông Q vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn,  
bà Anh Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình Q chung sống với nhau từ năm 1997, khi chung sống hoàn toàn tự nguyện, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, nhưng do hạn chế về nhận thức nên không đăng ký kết hôn. Hai vợ chồng cùng chung sống tại thôn Pù Bó, xã N, huyện H. Trong thời gian chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung phát sinh nhiều vấn đề, vợ chồng tính tình không còn hợp nhau nữa, quan điểm về làm ăn kinh tế có nhiều bất đồng dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng hay cãi vã. Cũng từ năm 2013 đến nay bà và ông Q sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Bà xác định

không còn tình cảm với ông Q, không thể tiếp tục quay lại chung sống nên bà muốn giải quyết dứt điểm, bà đề nghị Toà án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Đình Q là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đình Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2003. Các con chung của bà và ông Q hiện nay đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập, bà không đề nghị Toà án giải quyết về phần nuôi con chung giữa bà và ông Q.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Đình Q tự thoả thuận về tài sản chung, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Về vay nợ chung: Bà và ông Nguyễn Đình Q không có vay nợ chung, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình Q không đến Toà án để làm việc, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và xác minh về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ chung giữa bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q tại thôn Pù Bó, xã N, huyện H. Kết quả xác minh thể hiện: Bà L và ông Q chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2013 đến nay Bà L và ông Q sống ly thân, ông Q đi làm ăn xa nhưng hàng tháng vẫn về thăm gia đình. Bà L và ông Q có 02 con chung, Nguyễn Đình T, sinh ngày 10/7/1998 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/5/2003, các con chung của Bà L và ông Q vẫn đang sống cùng bà Quý tại thôn Pù Bó, xã N. Bà L và ông Q trong thời gian chung sống có tạo lập được tài sản chung, không thấy có điều tiếng gì về vay nợ chung. Hiện nay, Bà L cùng các con vẫn cư trú tại địa phương, ông Q có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng đi làm ăn bên ngoài hàng tháng vẫn về nhà thăm gia đình. Về nội dung đăng ký kết hôn theo quy định của bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q, Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, nơi Bà L và ông Q cùng chung sống từ trước đến nay và có đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận: Các nội dung đều đúng với thông tin mà Bà L đã cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Bà L và ông Q chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không đến Toà án để làm việc, thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q là vợ chồng; Bà L và ông Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 3 năm

2003, các con chung đều đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lập, Bà L không đề nghị giải quyết về phần nuôi con chung nên không đề nghị xem xét giải quyết. Bà L xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung, nên không đề nghị xem xét về phần tài sản và vay nợ chung. Bà Anh Thị L phải chịu án phí theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà L đã nộp; ông Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q đều đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bà L và ông Q chung sống có cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn; Bà L có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện H giải quyết không công nhận bà và ông Q là vợ chồng và các nội dung khác có liên quan. Quan hệ tranh chấp được xác định đầy đủ là Tranh chấp hôn nhân và gia đình trong trường hợp vợ chồng không đăng ký kết hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện H theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về giải quyết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh trong quá trình giải quyết vụ án, xác định, bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q chung sống với nhau từ năm 1997 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, có tổ chức cưới hỏi theo nghi lễ phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2013 ông bà sống ly thân, ông Q đi làm ăn hàng tháng về thăm gia đình. Bà L xác định không còn tình cảm, không tiếp tục chung sống, do không có đăng ký kết hôn nên Bà L đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết không công nhận Bà L và ông Q là vợ chồng.

Về con chung: Bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2003. Các con chung của ông bà hiện nay đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập. Bà L không đề nghị xem xét giải quyết về phần nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Bà Anh Thị L xác định tự thoả thuận về tài sản chung; không có vay nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về việc vắng mặt của ông Nguyễn Đình Q: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Q vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của Bà L và ông Q, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh đã thể hiện ông Q vẫn có nơi cư trú (nhà ở) tại địa phương và có đăng ký hộ khẩu tại thôn

Pù Bó, xã N, huyện H. Các thủ tục tổng đạt và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt.

[4] Về án phí: Bà Anh Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Bà L đã nộp. Ông Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Anh Thị L và ông Nguyễn Đình Q.

2. Về án phí: Bà Anh Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004762 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bà L đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Đình Q không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Anh Thị L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đình Q vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Việt Phương – Bàn Đức Hiếu**

**Lương Thanh Huyền**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Huyền**







